

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 01 - MÔN: TIẾNG ANH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	24000001	Nguyễn Thị Thanh An	11/12/2008	Nữ	12A3		
2	24000003	Vũ Mai Anh	31/07/2008	Nữ	12A1		
3	24000005	Bùi Minh Anh	18/02/2008	Nữ	12A2		
4	24000008	Trần Thị Ngọc Anh	23/03/2008	Nữ	12A2		
5	24000009	Dương Minh Anh	11/04/2008	Nữ	12A3		
6	24000012	Nguyễn Quỳnh Anh	13/09/2008	Nữ	12A3		
7	24000014	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/03/2008	Nữ	12A3		
8	24000034	Nguyễn Quỳnh Anh	06/03/2008	Nữ	12A7		
9	24000041	Lê Ngọc Anh	22/03/2008	Nữ	12A9		Tiếng Trung
10	24000053	Lưu Gia Bảo	26/08/2008	Nam	12A9		
11	24000055	Nguyễn Đức Bình	24/06/2008	Nam	12A5		
12	24000057	Nguyễn Ngọc Minh Châu	11/12/2008	Nữ	12A3		
13	24000064	Nguyễn Cao Cường	18/10/2008	Nam	12A1		
14	24000066	Nguyễn Phú Cường	30/11/2008	Nam	12A5		
15	24000070	Trương Tuấn Đạt	17/09/2008	Nam	12A1		
16	24000072	Đinh Thị Ngọc Diễm	02/08/2008	Nữ	12A5		
17	24000077	Lương Huyền Diệu	16/05/2008	Nữ	12A2		
18	24000087	Nguyễn Trí Dũng	03/11/2008	Nam	12A1		
19	24000089	Đỗ Mạnh Dũng	10/11/2008	Nam	12A5		
20	24000096	Nguyễn Thị Bạch Dương	15/01/2008	Nữ	12A3		
21	24000097	Phạm Đăng Dương	25/06/2008	Nam	12A3		
22	24000100	Nguyễn Thùy Dương	21/03/2008	Nữ	12A7		
23	24000103	Nguyễn Thế Duy	10/01/2008	Nam	12A6		
24	24000106	Tô Mỹ Duyên	17/09/2008	Nữ	12A1		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 02 - MÔN: TIẾNG ANH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	24000107	Nguyễn Ngọc Phương Duyên	21/07/2008	Nữ	12A7		
2	24000109	Nguyễn Hương Giang	11/12/2008	Nữ	12A2		
3	24000110	Hoàng Long Giang	01/10/2008	Nam	12A5		
4	24000112	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/11/2008	Nữ	12A4		
5	24000114	Dương Mạnh Hải	06/10/2008	Nam	12A2		
6	24000120	Đỗ Ngọc Hân	05/03/2008	Nữ	12A9		
7	24000121	Nguyễn Gia Hân	13/10/2008	Nữ	12A9		
8	24000123	Lê Minh Hằng	24/04/2008	Nữ	12A2		
9	24000125	Đào Quang Hiệp	16/11/2008	Nam	12A1		
10	24000143	Trần Tuấn Hùng	25/07/2008	Nam	12A1		
11	24000150	Nguyễn Thị Thu Hương	10/05/2008	Nữ	12A1		
12	24000152	Vương Thị Thuỳ Hương	20/07/2008	Nữ	12A4		
13	24000155	Ngô Mai Hương	09/07/2008	Nữ	12A9		Tiếng Trung
14	24000159	Trương Trọng Gia Huy	22/12/2008	Nam	12A4		
15	24000165	Nguyễn Khánh Huyền	25/03/2008	Nữ	12A2		
16	24000177	Vũ Anh Kiệt	14/10/2008	Nam	12A1		
17	24000183	Nguyễn Khánh Linh	15/02/2008	Nữ	12A1		
18	24000185	Vũ Thị Hà Linh	28/05/2008	Nữ	12A1		
19	24000187	Dương Gia Linh	04/08/2008	Nữ	12A2		
20	24000188	Lê Hà Linh	10/10/2008	Nữ	12A2		
21	24000189	Lương Hà Linh	28/10/2008	Nữ	12A2		
22	24000192	Nguyễn Thuỳ Linh	04/10/2008	Nữ	12A2		
23	24000193	Nguyễn Thùy Linh	02/07/2008	Nữ	12A2		
24	24000194	Chu Nhật Linh	29/09/2008	Nữ	12A3		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 03 - MÔN: TIẾNG ANH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	24000196	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/10/2008	Nữ	12A3		
2	24000198	Cao Thùy Linh	30/08/2008	Nữ	12A5		
3	24000212	Dương Nhật Long	02/10/2008	Nam	12A1		
4	24000213	Nguyễn Đức Long	02/03/2008	Nam	12A2		
5	24000218	Nguyễn Hương Ly	18/02/2008	Nữ	12A3		
6	24000222	Nguyễn Thanh Mai	17/07/2008	Nữ	12A3		
7	24000233	Trương Hiếu Minh	09/06/2008	Nam	12A2		
8	24000242	Vũ Hà My	05/10/2008	Nữ	12A5		
9	24000246	Hoàng Phương Nam	22/08/2008	Nam	12A9		
10	24000249	Nguyễn Thanh Nga	02/02/2008	Nữ	12A2		
11	24000251	Lê Huyền Nga	20/02/2008	Nữ	12A6		
12	24000252	Hoàng Kim Ngân	08/07/2008	Nữ	12A2		
13	24000253	Nguyễn Thanh Ngân	02/02/2008	Nữ	12A2		
14	24000255	Lê Thị Thùy Ngân	06/06/2008	Nữ	12A6		
15	24000256	Đoàn Thu Ngân	08/02/2008	Nữ	12A7		
16	24000260	Đoàn Yến Ngọc	05/02/2008	Nữ	12A2		
17	24000271	Phạm Lan Nhi	19/10/2008	Nữ	12A4		
18	24000272	Đoàn Ngọc Thảo Nhi	22/06/2008	Nữ	12A6		
19	24000275	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	06/11/2008	Nữ	12A8		
20	24000280	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/05/2008	Nữ	12A6		
21	24000290	Nguyễn Minh Phương	27/07/2008	Nam	12A1		
22	24000292	Phạm Thị Hà Phương	09/04/2008	Nữ	12A2		
23	24000297	Đỗ Thị Minh Phương	11/08/2008	Nữ	12A6		
24	24000300	Hoàng Quốc Quân	01/01/2008	Nam	12A3		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký, đóng dấu)



*Trần Trọng Nghiệp

KỶ THI KHẢO SÁT LẦN 1 KHỐI 12
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 04 - MÔN: TIẾNG ANH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngoại ngữ	Ghi chú
1	24000308	Lê Tố Quyên	25/11/2008	Nữ	12A7		
2	24000313	Đinh Tiến Sơn	28/08/2008	Nam	12A1		
3	24000319	Trịnh Minh Tâm	30/09/2008	Nam	12A2		
4	24000322	Nguyễn Công Thắng	20/07/2008	Nam	12A3		
5	24000331	Bùi Phương Thảo	29/07/2008	Nữ	12A6		
6	24000336	Cán Thị Thơm	25/12/2008	Nữ	12A9		Tiếng Trung
7	24000339	Nguyễn Thị Anh Thư	06/04/2008	Nữ	12A1		
8	24000344	Phạm Thị Thanh Thủy	29/01/2008	Nữ	12A6		
9	24000356	Nguyễn Huyền Trang	19/07/2008	Nữ	12A2		
10	24000378	Nguyễn Sơn Tùng	01/07/2008	Nam	12A2		
11	24000389	Lê Công Vinh	23/11/2008	Nam	12A6		
12	24000391	Dương Lê Vy	09/08/2008	Nữ	12A9		

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(*Viết rõ họ tên, chữ ký, đóng dấu*)



***Trần Trọng Nghiệp**